**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THANH CHƯƠNG**
**TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 130/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 17/7/2018.
*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dũng**
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1.Bà: **Phạm Thị Mai**
2.Ông: **Nguyễn Đăng Lĩnh**
***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.
Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:
*Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị H**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm A, xã TP, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.
*Bị đơn*: Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1991;địa chỉ: Xóm A, xã TP, huyện TC, tỉnh NA.Vắng mặt.(Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2018, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Trọng H kết hôn với nhau vào ngày 04/4/2013 do hai bên tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp.Mâu thuẫn trầm trọng nhất là tháng 6/2014 và vợ chồng đã sống ly thân từ cho đến nay.Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/10/2013 đang ở với anh Nguyễn Trọng H từ nhỏ đến nay.Chị có nguyện vọng giao con cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn:Tại văn bản ý kiến của bị đơn đề ngày 01/6 và ngày 05/6/2018, đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 05/6/2018 anh Nguyễn Trọng H có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Phan Thị H kết hôn với nhau vào ngày 04/4/2013 do hai bên tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TC, tỉnh NA.Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp.Mâu thuẫn trầm trọng nhất là tháng 6/2014 và vợ chồng đã sống ly thân từ cho đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị Phan Thị H xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/10/2013 ở với anh và gia đình bên nội từ nhỏ đến nay. Anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Phan Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong qúa trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56,Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc L,sinh ngày 21/10/2013 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phan Thị H.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 04/4/2013.Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 6 năm 2014 và hai bên đã sống ly thân cho đến nay. Chị Phan Thị H xin ly hôn thì anh Nguyễn Trọng H cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc L,sinh ngày 21/10/2013.Anh Nguyễn Trọng H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Phan Thị H cấp dưỡng nuôi con.Nguyện vong của chị Phan Thị H là cũng muốn giao con cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con đang ở với anh Nguyễn Trọng H do đó ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao con cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phan Thị H.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phan Thị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000*(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000*(Ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001309 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TP, H.TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Dũng**